

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu cán bộ,
công chức, viên chức, người lao động tỉnh Đồng Tháp**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 52/2019/QH14;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ ban hành quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP của Chính phủ về quy định về kết nối chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 318/TTr-SNV ngày 15 tháng 01 năm 2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy chế quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2026.

Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế cập nhật, quản lý, sử dụng và khai thác Cơ sở dữ liệu của Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tiền

Giang và Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, phê duyệt, sử dụng khai thác dữ liệu, thông tin phần mềm quản lý Hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người hợp đồng lao động tỉnh Đồng Tháp hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VB&QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Báo và PTTH Đồng Tháp;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH, T.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Thành Ngại



QUY CHẾ

**Quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu cán bộ,
công chức, viên chức, người lao động tỉnh Đồng Tháp**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2026/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, quyền hạn, cách thức cập nhật, sử dụng, phê duyệt, khai thác dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
(đơn vị tại khoản 1, khoản 2 Điều này sau đây gọi chung là ngành tỉnh)
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.
- Cán bộ, công chức quy định tại Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15.
- Viên chức quy định tại Luật Viên chức số 58/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 52/2019/QH14.
- Người lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Phần mềm về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (sau đây viết tắt là Phần mềm): Là hệ thống thông tin (bao gồm chức năng, cơ sở dữ liệu và hạ tầng, thiết bị) được thu thập, tích hợp, chia sẻ dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm để tổng hợp, phân tích dữ liệu nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quản lý Phần mềm: Là việc quản trị, vận hành, lưu trữ các trường thông tin về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và tổ chức bộ máy, biên chế theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này.

3. Cơ quan quản lý Phần mềm: Là cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm quản lý tài khoản người dùng, xác nhận, phê duyệt sửa đổi nội dung, thay đổi trạng thái, khai thác Phần mềm trong các cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

4. Ký số: Là việc sử dụng thiết bị lưu giữ thông tin chữ ký của mỗi cá nhân được mã hóa phục vụ việc sử dụng dịch vụ chữ ký số kết hợp với chức năng phần mềm của Tỉnh để ký các văn bản điện tử theo thẩm quyền.

5. Tài khoản cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; Quản lý tài khoản người dùng; Nhập liệu; Khai thác phần mềm, Phê duyệt dữ liệu được giải thích theo quy định tại khoản 6, 7, 8, 9, 10 Điều 3 Thông tư số 06/2023/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

Thực hiện theo quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều 4 Thông tư số 06/2023/TT-BNV và các quy định sau:

1. Công tác quản lý Phần mềm được thực hiện thống nhất, đồng bộ, khoa học; phản ánh đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin của từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, kể từ khi được tuyển dụng, ký hợp đồng lao động cho đến khi không còn làm việc tại các cơ quan, đơn vị.

2. Phần mềm được lưu trữ, bảo mật, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo quy định của pháp luật. Việc xây dựng, quản lý, sử dụng, khai thác tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật có liên quan và phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; các quy định về bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Là phần mềm tin học phục vụ việc quản lý, khai thác thông tin từ hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

2. Phần mềm được thiết kế chạy trên nền web, gồm hệ quản trị cơ sở dữ liệu, chương trình ứng dụng trên máy chủ đặt tại Trung tâm Chuyển đổi số của tỉnh và trình duyệt web trên máy trạm tại các cơ quan, đơn vị dùng để khai thác sử dụng phần mềm. Cơ sở dữ liệu về hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được quản lý tập trung tại Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh.

Điều 6. Các hành vi nghiêm cấm

Thực hiện theo Điều 10 Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15.

Chương II

QUẢN LÝ PHẦN MỀM, CẬP NHẬT, KHAI THÁC DỮ LIỆU, PHÊ DUYỆT, THÔNG TIN CỦA PHẦN MỀM QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 7. Tạo lập tài khoản

1. Sở Nội vụ là cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý Phần mềm, có quyền và trách nhiệm sử dụng tài khoản quản trị hệ thống để cấp, phân quyền tài khoản cho các cơ quan, đơn vị và được quyền theo dõi, quản lý việc sử dụng Phần mềm của các cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh.

2. Cơ quan, đơn vị được cấp tài khoản quản trị đơn vị có trách nhiệm tạo lập tài khoản cho cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý:

a) Đối với các ngành tỉnh: Tạo lập tài khoản cho các Chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường: Tạo lập tài khoản cho các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Các cơ quan, đơn vị và địa phương được tạo lập tài khoản quản lý Phần mềm tại điểm a, b khoản này có trách nhiệm tạo tài khoản cá nhân cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhập liệu vào Phần mềm của tỉnh.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được cấp tài khoản sử dụng Phần mềm và có thẩm quyền theo dõi, quản lý việc sử dụng Phần mềm của cơ quan, đơn vị, do mình phụ trách.

4. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm truy cập vào tài khoản cá nhân đã được cấp để nhập thông tin của mình vào Phần mềm; thông tin phải đầy đủ, thống nhất định dạng kỹ thuật, phản ánh đầy đủ, chính xác theo sơ yếu lý lịch đã được cấp có thẩm quyền quản lý xác nhận.

Điều 8. Chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu

1. Chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 06/2023/TT-BNV.

2. Cập nhật dữ liệu thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 06/2023/TT-BNV.

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện, nhắc nhở việc cập nhật dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đảm bảo việc thực hiện thường xuyên, liên tục theo thẩm quyền quản lý; phê duyệt bằng ký số dữ liệu được cập nhật theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

4. Việc cá nhân cập nhật dữ liệu thông tin chưa chính xác vào phần mềm sẽ bị xử lý tùy theo mức độ vi phạm theo đúng quy định.

Điều 9. Quản lý và bảo mật tài khoản truy cập

1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được cấp tài khoản phải nghiêm túc bảo mật thông tin tài khoản và mật khẩu đã được cung cấp. Định kỳ thay đổi mật khẩu và phải đảm bảo độ phức tạp đối với mật khẩu mới (có sử dụng ký tự hoa, thường, ký tự đặc biệt, chữ số và chú ý không đặt các mật khẩu dễ dàng suy đoán ví dụ như: có chứa tên, ngày tháng năm sinh). Không cung cấp thông tin cho bất kỳ cá nhân khác khi chưa được cơ quan tạo lập tài khoản đồng ý.

2. Đối với người được giao tài khoản quản trị cho đơn vị, quản trị hệ thống phải nghiêm túc bảo mật thông tin tài khoản và mật khẩu đã được cung cấp cho đơn vị. Thường xuyên, định kỳ thay đổi mật khẩu và phải đảm bảo độ phức tạp đối với mật khẩu mới (có sử dụng ký tự hoa, thường, ký tự đặc biệt, chữ số và chú ý không đặt các mật khẩu dễ dàng suy đoán ví dụ như: chỉ có chứa tên đơn vị). Không chia sẻ, cung cấp thông tin tài khoản và mật khẩu cho người khác không được giao trách nhiệm quản lý, trừ trường hợp có yêu cầu từ đơn vị có thẩm quyền hoặc đơn vị quản lý cấp trên. Có trách nhiệm quản lý tài khoản trong đơn vị trong việc tạo mới hoặc thu hồi.

3. Trường hợp để lộ lọt tài khoản và mật khẩu trên môi trường mạng hoặc để lộ thông tin qua bất kỳ phương thức nào dẫn đến mất an toàn thông tin hệ thống sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thẩm quyền phê duyệt dữ liệu

1. Thủ trưởng các ngành tỉnh phê duyệt dữ liệu công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, phê duyệt dữ liệu viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường phê duyệt dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 11. Thời gian phê duyệt dữ liệu

Trong 05 ngày cuối hàng tháng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phê duyệt bằng chữ ký số và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 12. Khai thác Phần mềm

1. Ủy ban nhân dân tỉnh sử dụng dữ liệu từ Phần mềm để tổng hợp, phân tích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm và các nội dung khác thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Nội vụ.

2. Các cơ quan, đơn vị được khai thác, sử dụng dữ liệu tổng hợp, phân tích chung, dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được khai thác dữ liệu của mình; được truy cập, nghiên cứu, sử dụng và khai thác dữ liệu trên Phần mềm của tỉnh khi cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đồng ý bằng văn bản theo quy định của pháp luật.

4. Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Phần mềm của các cơ quan, đơn vị khi được xuất theo định dạng văn bản điện tử, được ký số bởi người có thẩm quyền và ký số của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật thì văn bản điện tử đó có giá trị pháp lý như bản gốc văn bản giấy.

5. Sở Nội vụ có trách nhiệm quản lý, khai thác, tổ chức triển khai phần mềm; tổng hợp, báo cáo số liệu về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên Phần mềm trong toàn tỉnh; theo dõi, quản lý hoạt động của phần mềm theo quy định của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật.

Điều 13. Cách thức khai thác, sử dụng dữ liệu

1. Các cơ quan, đơn vị khai thác, sử dụng dữ liệu của Phần mềm bằng tài khoản do Sở Nội vụ cung cấp và truy cập vào Phần mềm tại địa chỉ <https://hscbcc.dongthap.gov.vn>.

Điều 14. Lưu trữ Phần mềm; chuyển giao, tiếp nhận dữ liệu

1. Lưu trữ Phần mềm

Thực hiện quy định tại Điều 10 Thông tư 06/2023/TT-BNV.

2. Chuyển giao, tiếp nhận dữ liệu

Thực hiện quy định tại Điều 11 Thông tư số 06/2023/TT-BNV.

Điều 15. Kết nối, chia sẻ dữ liệu

1. Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư số 06/2023/TT-BNV.
2. Cơ quan quản lý Phần mềm của cơ quan, đơn vị thực hiện ký số phê duyệt dữ liệu trước khi thực hiện đồng bộ trên Phần mềm.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Chấp hành quy định tại Quy chế này và các quy định của Đảng, pháp luật, quy chế của cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, khai thác, sử dụng Phần mềm của tỉnh.
2. Chịu trách nhiệm cập nhật đúng, đủ, chính xác, kịp thời và bảo đảm tính xác thực của các dữ liệu, tài liệu cung cấp kèm theo dữ liệu cá nhân của mình trước pháp luật và trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cập nhật dữ liệu, thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý Phần mềm khi có sự thay đổi hoặc có sai sót đối với dữ liệu mình cung cấp.

Điều 17. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được giao thực hiện công tác quản lý Phần mềm.

1. Chấp hành quy định tại Điều 6 Quy chế này.
2. Thông qua nghiệp vụ kỹ thuật, tổ chức việc bảo quản, lưu trữ Phần mềm của cơ quan, đơn vị.
3. Cung cấp dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chính xác, kịp thời theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
4. Nghiên cứu, phát hiện các vấn đề chưa rõ hoặc mâu thuẫn trong Phần mềm và những vấn đề nảy sinh trong quá trình quản lý, báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý Phần mềm xem xét, xử lý.
5. Đôn đốc việc hoàn thiện đầy đủ các trường thông tin trong dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị mình.
6. Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ công tác quản lý Phần mềm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo yêu cầu công việc.

7. Chịu trách nhiệm bảo đảm bí mật, an toàn thông tin của Phần mềm của cơ quan, đơn vị. Không tiết lộ, cung cấp thông tin tài khoản cơ quan, đơn vị và tài khoản người dùng nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan, cấp có thẩm quyền về việc vi phạm các quy định về bảo đảm bí mật, an toàn thông tin.

8. Trường hợp vi phạm các quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Quản lý tài khoản được tạo lập; cấp, hạn chế, mở rộng hoặc hủy quyền truy cập vào Phần mềm theo thẩm quyền quản lý.

2. Tổ chức thực hiện quản lý Phần mềm theo quy định tại Quy chế này và quy định của cấp có thẩm quyền. Chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ về công tác quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan cấp trên.

3. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi quản lý. Tham mưu xem xét, xử lý vi phạm cơ quan, đơn vị, cá nhân không cập nhật dữ liệu, có sai phạm trong cập nhật dữ liệu và bảo quản Phần mềm theo phân cấp quản lý.

4. Thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 8 Quy chế này theo thẩm quyền quản lý.

5. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có Quyết định tiếp nhận hoặc chuyển công tác ngoài tỉnh, phải kịp thời báo cáo tình hình cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về Sở Nội vụ và kèm theo Quyết định tiếp nhận, chuyển công tác ngoài tỉnh.

6. Định kỳ ngày 10 tháng 01 báo cáo tình hình quản lý Phần mềm của năm trước liền kề về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*).

7. Việc ứng dụng hiệu quả phần mềm là một trong những tiêu chí trong đánh giá xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị hàng năm.

8. Việc thực hiện Quy chế này là một trong các nội dung để xem xét, trình cấp có thẩm quyền khen thưởng hàng năm.

Điều 19. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Đảm bảo các điều kiện hạ tầng kỹ thuật để phần mềm hoạt động xuyên

suốt, phục vụ việc quản lý, khai thác các thông tin của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị.

2. Lập kế hoạch và thực hiện định kỳ sao lưu dữ liệu; sửa chữa, phục hồi hệ thống và đề xuất phương án khắc phục sự cố liên quan đến việc vận hành Phần mềm.

Điều 20. Đơn vị cung cấp dịch vụ Phần mềm

1. Đảm bảo việc chia sẻ dữ liệu qua các nền tảng kết nối chia sẻ dữ liệu tuân thủ đúng quy định về cấu trúc dữ liệu.

2. Phản hồi các vấn đề phát sinh trong quá trình áp dụng phần mềm để có phương án xử lý.

3. Kiểm tra sự tương thích về việc tiếp nhận, xử lý các thông điệp về cơ sở dữ liệu trước khi thực hiện kết nối khai thác dữ liệu.

4. Đảm bảo hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu ổn định, thông suốt, đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật, cấp độ an toàn thông tin theo quy định để kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Phần mềm của tỉnh với Phần mềm quốc gia.

5. Đảm bảo và chịu trách nhiệm về an toàn thông tin mạng đối với hệ thống thông tin khi kết nối, khai thác dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

6. Phối hợp với Sở Nội vụ tổng hợp ý kiến từ người dùng, đề nghị điều chỉnh, nâng cấp Phần mềm để đáp ứng tốt hơn trong công tác quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

7. Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng dự toán kinh phí hàng năm, bảo đảm việc duy trì hoạt động, nâng cấp, phát triển phần mềm.

Điều 21. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan lập, căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Quy chế theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Điều 22. Sở Nội vụ

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Phần mềm, nâng cấp Phần mềm; cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu trong Phần mềm của tỉnh, Phần mềm quốc gia theo quy định tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP của Chính phủ về quy định về kết nối chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị.

2. Sử dụng mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ

liệu về Phần mềm của Bộ Nội vụ.

3. Quản lý tài khoản người dùng, cấp, hạn chế, mở rộng hoặc hủy quyền truy cập vào Phần mềm của tỉnh trong phạm vi quản lý trên cơ sở đề nghị bằng văn bản của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

4. Đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định về an toàn, an ninh và bảo mật thông tin, dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và đáp ứng yêu cầu đổi mới, tăng cường quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

5. Có trách nhiệm về việc lưu trữ, sao lưu, phê duyệt thay đổi thông tin, dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý, vận hành Phần mềm của tỉnh.

7. Hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý Phần mềm của tỉnh; xem xét, xử lý vi phạm của cơ quan, đơn vị và cá nhân không thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

8. Định kỳ ngày 31 tháng 01 hằng năm, tổng hợp, báo cáo tình hình quản lý Phần mềm của năm trước liền kề về Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì vướng mắc, phát sinh các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.